



TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM
BẢN KINH TẾ ĐẦU TƯ
PHÒNG PHÂN TÍCH - DỰ BÁO

BẢN TIN KINH TẾ VĨ MÔ

số tháng 9/2023



MỤC LỤC

PHẦN I: KINH TẾ THẾ GIỚI	1
1. Tình hình kinh tế thế giới tháng 08/2023	1
1.1. Tổng quan chung	1
1.2. Các nền kinh tế lớn trên thế giới	2
2. Dự báo tăng trưởng	6
PHẦN II: KINH TẾ VIỆT NAM	7
1. Tình hình kinh tế Việt Nam tháng 08/2023	7
1.1. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội	7
1.1.1. Sản xuất công nghiệp	7
1.1.2. Xuất nhập khẩu	8
1.1.3. Tình hình đăng ký doanh nghiệp	9
1.1.4. Hoạt động đầu tư	10
1.1.5. Chỉ số giá tiêu dùng	11
1.1.6. Lạm phát	11
1.2. Thị trường tài chính - tiền tệ	12
1.2.1. Tăng trưởng tín dụng	12
1.2.2. Lãi suất	12
1.2.3. Tỷ giá	12
1.2.4. Giá vàng	13
1.2.5. Chứng khoán	13
2. Dự báo kinh tế Việt Nam	14
2.1. Về chủ trương, chính sách	14
2.2. Dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam	14
PHẦN III: THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG VÀ DỰ BÁO	16
1. Thị trường dầu thô	16
2. Thị trường khí	19
3. Thị trường phân bón	21
4. Thị trường điện	23
PHẦN IV: KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	25
<i>Phụ lục I: kinh tế vĩ mô việt nam tháng 8 năm 2023</i>	26



PHẦN I

KINH TẾ THẾ GIỚI

1. TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI THÁNG 08/2023

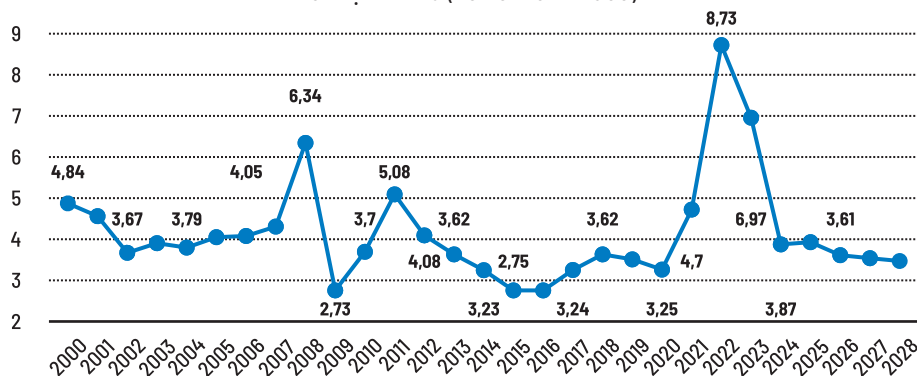
1.1. Tổng quan chung

Chỉ số PMI Sản xuất toàn cầu đã tăng lên mức cao nhất trong ba tháng là 49,0 trong tháng 8/2023, tăng 0,4 điểm từ mức 48,6 trong tháng 7/2023, duy trì dưới mức 50,0. Đây là sự cải thiện từ tình trạng suy thoái trong tháng thứ 12 liên tiếp. Mặc dù sự suy thoái trong lĩnh vực sản xuất toàn cầu vẫn tiếp tục diễn ra nhưng dữ liệu PMI tháng 8/2023 cho thấy sự suy giảm đang giảm bớt. Tốc độ giảm sản xuất, tổng số đơn đặt hàng mới và hoạt động kinh doanh xuất khẩu mới đều chậm lại và việc làm tăng cao hơn.

Lạm phát trên thế giới có thể đã qua đỉnh nhưng vẫn neo ở mức cao. Nhiều quốc gia tiếp tục duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt.

TỶ LỆ LẠM PHÁT TOÀN CẦU 2000-2022, DỰ BÁO ĐẾN 2028

Đơn vị tính: % (so với năm trước)



Nguồn: IMF

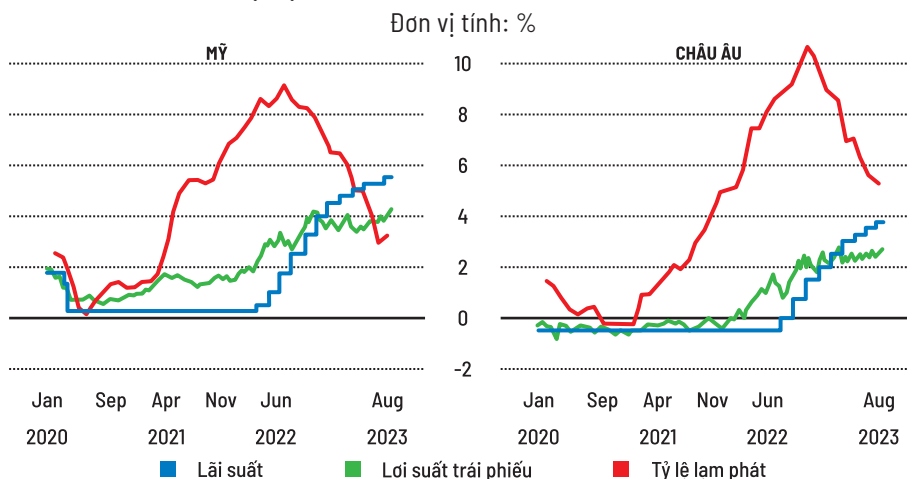
Áp lực nợ công, nợ xấu của doanh nghiệp, rủi ro trên các thị trường tài chính, tiền tệ, bất động sản vẫn còn cao tại một số quốc gia.

Xuất hiện một số rủi ro, thách thức mới về an ninh lương thực toàn cầu khi Nga, Ấn Độ ngừng xuất khẩu gạo để bảo đảm an ninh lương thực trong nước, ảnh hưởng đến nguồn cung gạo trên thế giới. Nguồn cung dầu thô tiếp tục bị thu hẹp, đẩy giá dầu tăng cao nhất kể từ tháng 4.

Biến đổi khí hậu, tình trạng thời tiết cực đoan diễn ra ở nhiều nơi, hạn hán kéo dài trên phạm vi rộng, bão lũ, thiên tai tại nhiều quốc gia.

Lợi suất trái phiếu chính phủ toàn cầu đã tăng lên mức cao nhất trong hơn 1 thập kỷ, với trái phiếu kỳ hạn 10 năm lên tới 4,33% trong tháng này ở Mỹ và 4,75% ở Anh.

TỶ LỆ LẠM PHÁT VÀ LÃI SUẤT Ở MỸ VÀ CHÂU ÂU



Nguồn: Bloomberg

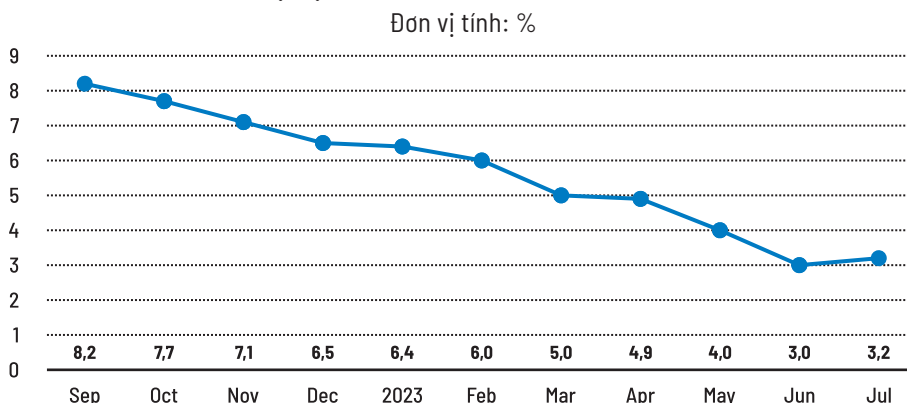
1.2. Các nền kinh tế lớn trên thế giới

▪ Kinh tế Mỹ

PMI sản xuất giảm xuống 47,9 trong tháng 8/2023, giảm 1,1 điểm từ mức 49,0 trong tháng 7/2023, cho thấy điều kiện hoạt động suy thoái mạnh hơn trong lĩnh vực sản xuất hàng hóa của Mỹ. Số liệu PMI sản xuất tháng 7/2023 được xác nhận ở mức 49 điểm, vượt qua mức ước tính sơ bộ 46,4 trước đó. Điều này cho thấy mức suy giảm điều kiện hoạt động ở lĩnh vực sản xuất chậm nhất trong chuỗi giảm kéo dài 3 tháng gần đây. Lĩnh vực sản xuất đã thu hẹp hàng tháng kể từ tháng 11/2022 ngoại trừ một thời gian ngắn ổn định vào tháng 4/2023.

Mức lạm phát ở Mỹ đã và đang có chiều hướng giảm, giúp giảm bớt áp lực đối với người tiêu dùng. Mặc dù vậy, giá thực phẩm và đồ uống có cồn vẫn giữ nguyên mức giá tăng trong thời kỳ lạm phát cao.

TỶ LỆ LẠM PHÁT CỦA MỸ (9/2022 - 7/2023)



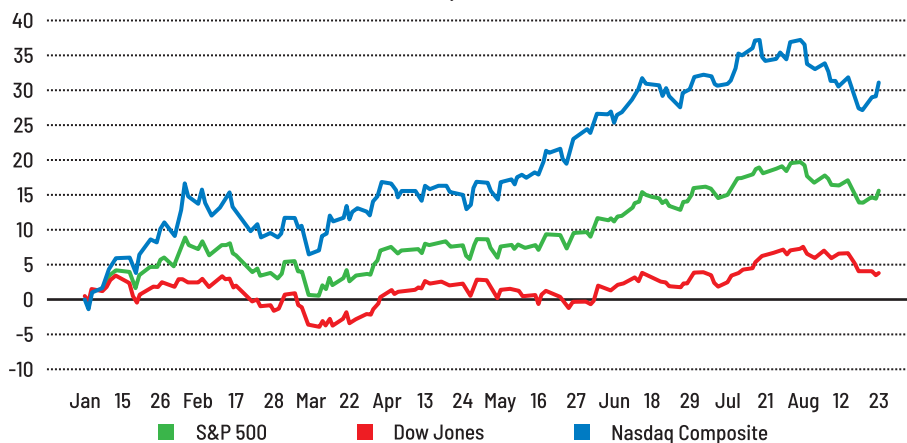
Nguồn: Investing.com

BẢN TIN KINH TẾ VĨ MÔ SỐ THÁNG 9/2023

Sau khi bật tăng 21% trong 7 tháng đầu năm nay, thị trường chứng khoán Mỹ đã đi xuống trong tháng 8.

BIẾN ĐỘNG CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN MỸ TỪ ĐẦU NĂM ĐẾN HẾT PHIÊN NGÀY 23/8

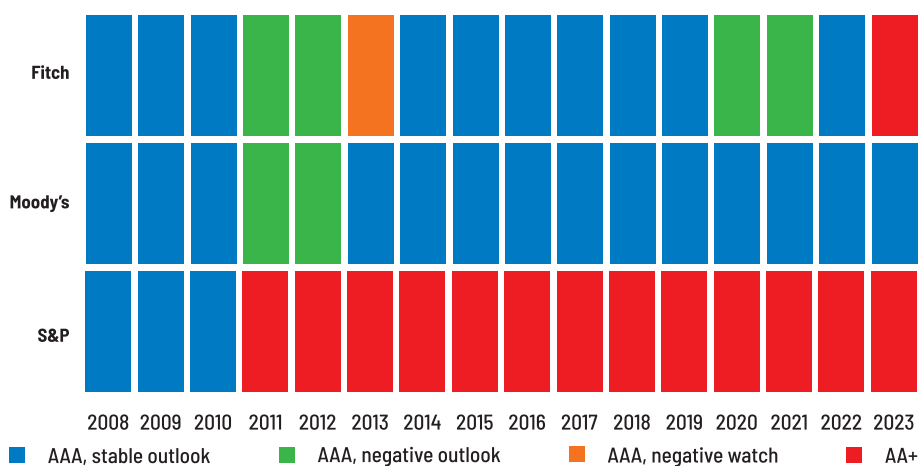
Đơn vị tính: %



Nguồn: CNBC

Ngày 1/8, *Fitch Ratings* đã hạ xếp hạng tín nhiệm của Mỹ một bậc, từ AAA xuống AA+, phần lớn do những bế tắc của Chính phủ nước này trong vấn đề trần nợ công.

FITCH RATINGS HẠ XẾP HẠNG TÍN NHIỆM CỦA MỸ TỪ AAA XUỐNG AA+



Nguồn: Credit rating agencies

▪ Kinh tế Trung Quốc

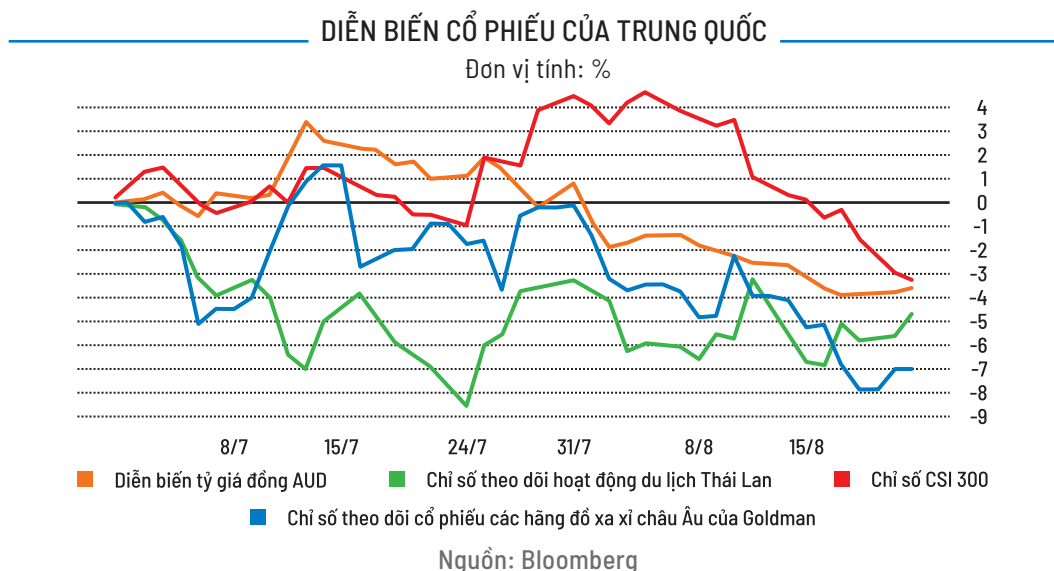
Chỉ số PMI ngành sản xuất đã tăng từ 49,2 trong tháng 7/2023 lên trên ngưỡng trung tính 50,0 – đạt mức 51,0 trong tháng 8/2023. Điều này báo hiệu một sự cải thiện dù chỉ ở mức độ nhẹ nhưng tốc độ tăng trưởng là tốt nhất kể từ tháng 2/2023.

Ở Trung Quốc, giá tiêu dùng và giá nhà sản xuất cùng xuống dốc, cho thấy nền kinh tế lớn thứ hai thế giới đã rơi vào tình trạng giảm phát. Tác động từ đại dịch và nền kinh tế giảm tốc đã khiến người dân nước này ngại chi tiêu. Hơn nữa, thị trường bất động sản suy thoái kéo dài cũng khiến nhiều người không còn tự tin về khả năng tài chính.

Giá sản xuất ở Trung Quốc đã giảm trong 10 tháng qua. Theo đó, chi phí vận chuyển hàng hoá từ nước này cũng đi xuống. Đây là tin mừng cho nhiều quốc gia đang phải chật vật với lạm phát cao.

Những khó khăn của nền kinh tế Trung Quốc đã khiến đồng NDT giảm hơn 5% so với đồng USD và gần chạm mốc 7,3 trong tháng này. PBOC đã đưa ra các biện pháp để hỗ trợ đồng NDT, bao gồm cả việc ấn định tỷ giá tham chiếu hàng ngày.

Việc PBOC hạ lãi suất trong năm nay đã làm giảm sức hấp dẫn đối với trái phiếu của nước này. Các nhà đầu tư nước ngoài đang thanh lý bớt trái phiếu chính phủ Trung Quốc và tìm kiếm những lựa chọn thay thế trong khu vực.



▪ Kinh tế khu vực Eurozone

Chỉ số PMI ngành sản xuất của khu vực đồng Euro tháng 8/2023 đạt 43,5 điểm, tăng 0,8 điểm từ mức thấp nhất, 42,7 điểm trong tháng 7/2023. Lĩnh vực sản xuất của khu vực đồng euro vẫn chịu áp lực mạnh mẽ vào giữa Quý III/2023, khi số lượng đơn đặt hàng mới giảm mạnh và lượng công việc tồn đọng nhanh chóng cạn kiệt. Mức độ việc làm tại nhà máy tiếp tục giảm nhẹ, trong khi hoạt động mua hàng lại bị cắt giảm một lần nữa do các công ty tiếp tục nỗ lực giảm lượng hàng tồn kho.

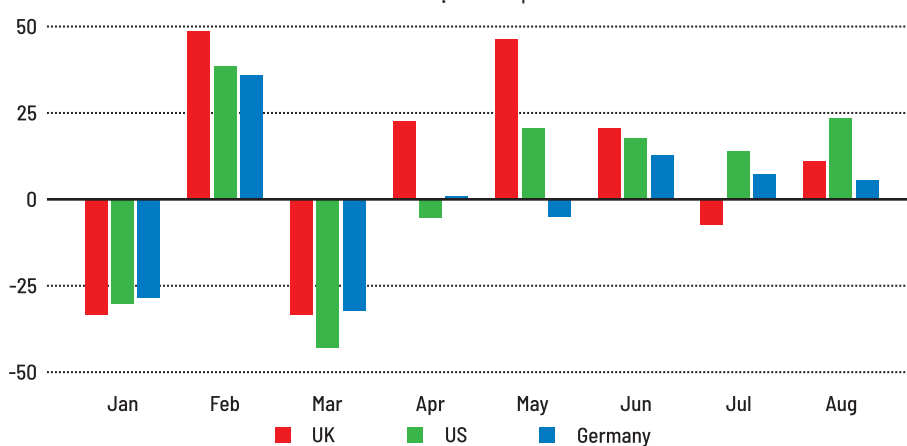
BẢN TIN KINH TẾ VĨ MÔ SỐ THÁNG 9/2023

Hoạt động kinh tế ở khu vực Eurozone trong tháng 8 tiếp tục giảm sâu, nhất là ở Đức khi sự sụt giảm của ngành sản xuất đã lan sang khu vực dịch vụ.

Ngày càng có nhiều dấu hiệu cho thấy nền kinh tế Châu Âu sa sút do ảnh hưởng từ chính sách lãi suất cao. Việc nền kinh tế Châu Âu đang gặp khó khăn đã khiến lợi suất trái phiếu của Anh và Đức giảm hai con số trong những ngày gần đây. Tuy nhiên, so sánh trong cả tháng, lợi suất trái phiếu của các nền kinh tế lớn ở châu Âu vẫn tăng nhẹ.

DIỄN BIẾN LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU MỸ, ANH VÀ ĐỨC TỪ ĐẦU NĂM 2023 ĐẾN NAY

Đơn vị tính: bps

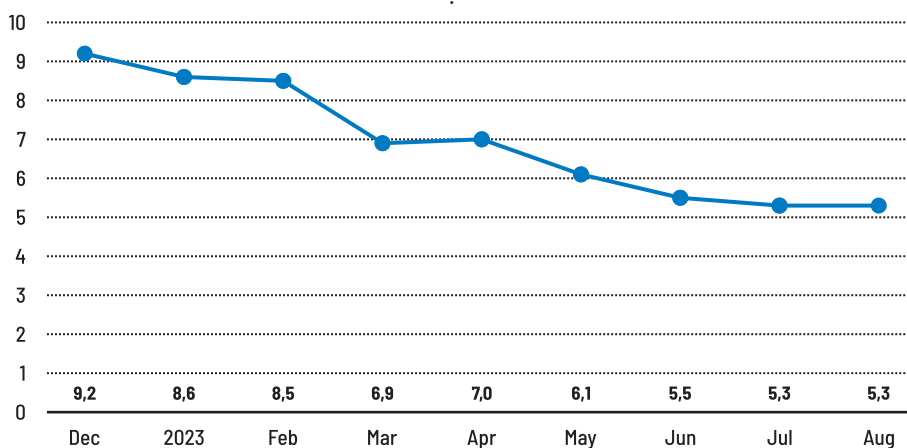


Nguồn: Refinitiv Datastream

Ngân hàng Trung ương châu Âu đã thắt chặt chính sách từ tháng 7/2022 và dự kiến tạm dừng tăng lãi suất tháng 9 tới, song cũng không loại trừ khả năng lãi suất tiếp tục tăng vào cuối năm do vấn đề lạm phát vẫn dai dẳng.

LẠM PHÁT EUROZONE (12/2022 - 8/2023)

Đơn vị tính: %

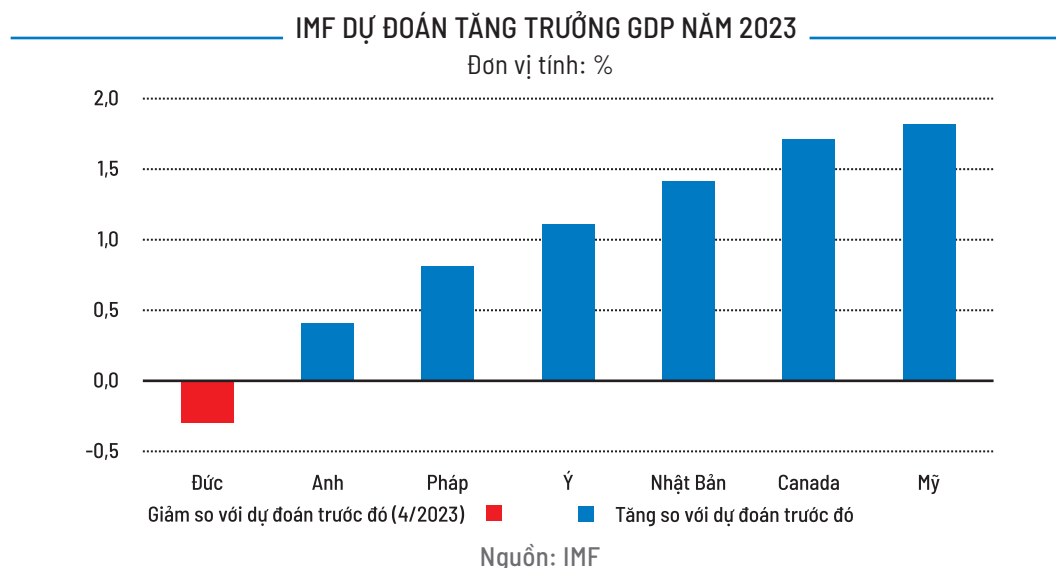


Nguồn: Investing.com

2. DỰ BÁO TĂNG TRƯỞNG

Ngày 10/8/2023, trong Báo cáo điểm lại tình hình tháng 8/2023, Ngân hàng Thế giới (WB) đã đưa ra nhận định tăng trưởng GDP toàn cầu sẽ giảm xuống còn 2,1% trong năm 2023, so với mức 3,1% trong năm 2022, do sức cầu tại các nền kinh tế phát triển hàng đầu đang yếu đi. Song song với việc tăng trưởng kinh tế toàn cầu đang chững lại, tăng trưởng thương mại toàn cầu dự kiến cũng giảm từ 6% trong năm 2022 xuống còn 1,7% trong năm 2023.

Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) và Tổ chức hợp tác phát triển kinh tế (OECD) đánh giá Đức là nền kinh tế phát triển có kết quả tệ nhất trong năm nay. Theo dự đoán của IMF, Đức sẽ tăng trưởng chậm hơn cả Anh, Mỹ, Pháp, Tây Ban Nha trong vòng 5 năm tới.





PHẦN II

KINH TẾ VIỆT NAM

1. TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM THÁNG 08/2023

1.1. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội

Chỉ số PMI ngành sản xuất Việt Nam của S&P Global trong tháng 8/2023 đã tăng trở lại lên trên ngưỡng 50 điểm lần đầu trong sáu tháng. Với kết quả 50,5 – tăng 1,8 điểm so với mức 48,7 của tháng 7/2023, cho thấy các điều kiện kinh doanh trong ngành sản xuất đã cải thiện nhẹ. Sự phục hồi trở lại của sức khỏe ngành sản xuất đã phản ánh những dấu hiệu cải thiện của nhu cầu.

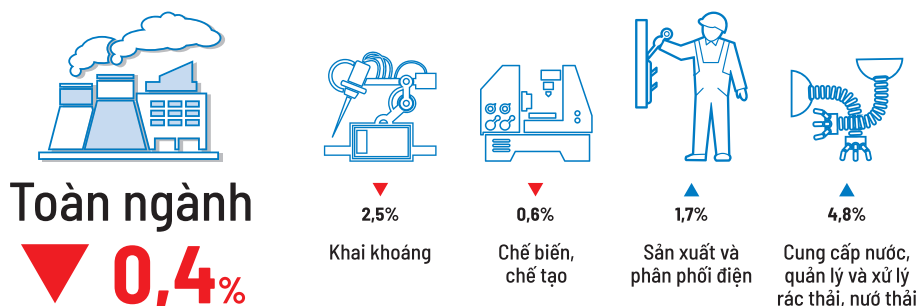
1.1.1. Sản xuất công nghiệp

Sản xuất công nghiệp tháng 8/2023 tiếp tục xu hướng tích cực hơn. Trong đó, ngành chế biến, chế tạo vốn được coi là động lực tăng trưởng của toàn ngành công nghiệp và nền kinh tế cũng đang dần lấy lại được đà tăng trưởng.

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 8/2023 ước tính tăng 2,9% so với tháng trước và tăng 2,6% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, so với cùng kỳ năm trước, ngành chế biến, chế tạo tăng 3,5%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 3,7%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 1,8%; riêng ngành khai khoáng giảm 6,2%.

Tuy nhiên, do tình hình kinh tế thế giới những tháng đầu năm 2023 gặp nhiều khó khăn đã ảnh hưởng đến kết quả sản xuất công nghiệp trong nước. *Tính chung 8 tháng năm 2023, IIP ước tính giảm 0,4% so với cùng kỳ năm trước* (cùng kỳ năm 2022 tăng 9,2%).

TỐC ĐỘ TĂNG CHỈ SỐ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP (IIP) 8 THÁNG ĐẦU NĂM 2023 SO VỚI CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC



Nguồn: Tổng cục Thống kê

1.1.2. Xuất nhập khẩu

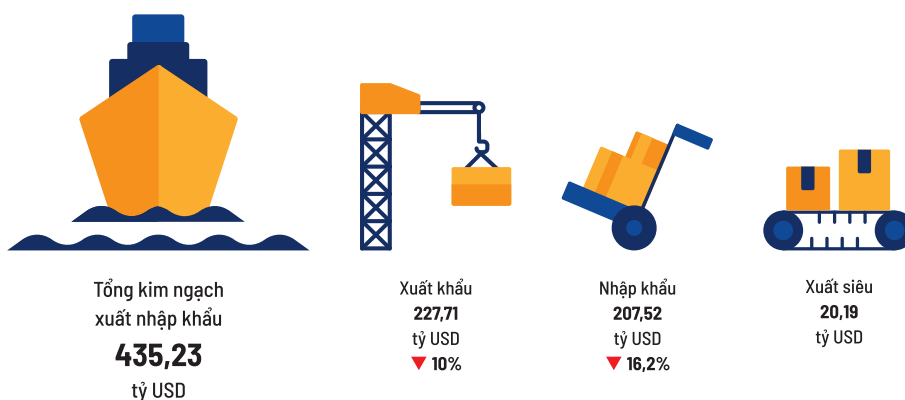
Trong **tháng 8/2023**, tổng kim ngạch xuất, **nhập khẩu hàng hóa ước đạt 60,92 tỷ USD**, tăng 6,7% so với tháng trước và giảm 7,9% so với cùng kỳ năm trước.

Tính chung 8 tháng năm 2023, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 435,23 tỷ USD, giảm 13,1% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu giảm 10%; nhập khẩu giảm 16,2%.

Về **xuất khẩu**, tháng 8/2023 ước đạt 32,37 tỷ USD, tăng 7,7% so với tháng trước. Tính chung 8 tháng năm 2023, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước đạt 227,71 tỷ USD, giảm 10% so với cùng kỳ năm trước.

Về **nhập khẩu**, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tháng 8/2023 ước đạt 28,55 tỷ USD, tăng 5,7% so với tháng trước. Tính chung 8 tháng năm 2023, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước đạt 207,52 tỷ USD, giảm 16,2% so với cùng kỳ năm trước.

CÂN CÂN THƯƠNG MẠI HÀNG HÓA 8 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

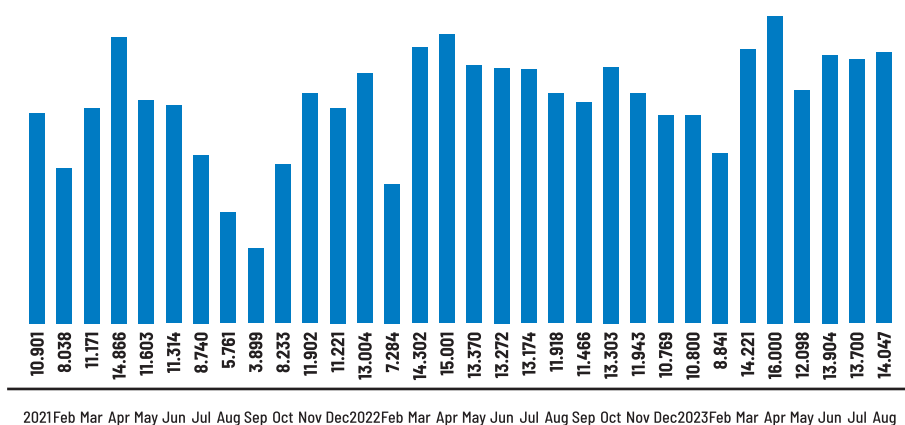


Nguồn: Tổng cục Thống kê

1.1.3. Tình hình đăng ký doanh nghiệp

Trong tháng 8/2023, có 14.047 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với số vốn đăng ký là 135.298 tỷ đồng, tăng 17,9% về số doanh nghiệp và tăng 3,9% về vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2022. Số lao động đăng ký của các doanh nghiệp thành lập mới trong tháng 8/2023 là 79.942 người, tăng 6,3% so với cùng kỳ năm 2022.

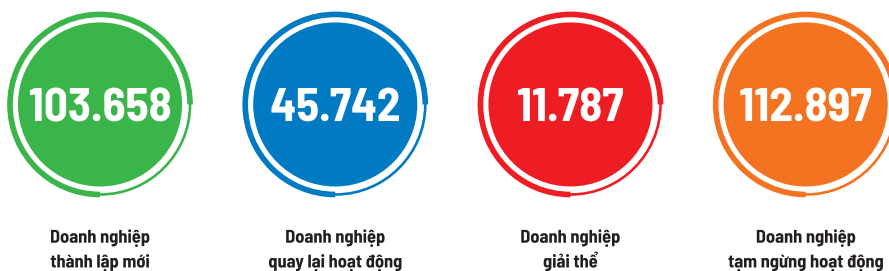
TÌNH HÌNH DOANH NGHIỆP ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI 2021 - 2023



Nguồn: Tổng cục Thống kê

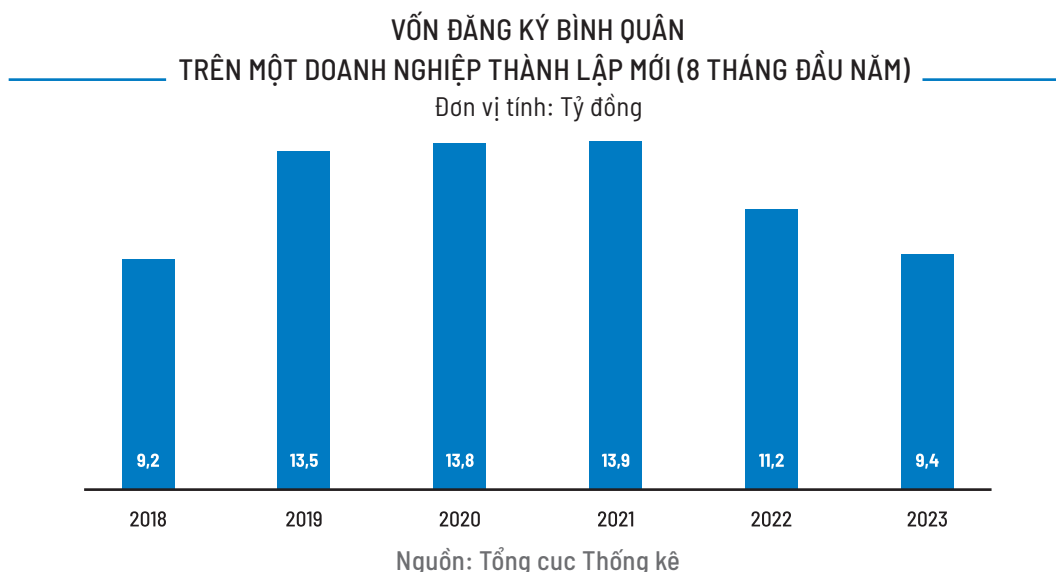
Tính chung 8 tháng đầu năm, số doanh nghiệp thành lập mới là 103.658 doanh nghiệp, mức cao nhất trong giai đoạn 8 tháng đầu năm từ trước đến nay, tăng 2,3% so với cùng kỳ năm 2022.

TÌNH HÌNH ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
8 THÁNG ĐẦU NĂM 2023 SO VỚI CÙNG KỲ NĂM 2022



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Xét về vốn, 8 tháng đầu năm ghi nhận 32.334 lượt doanh nghiệp đang hoạt động đăng ký tăng vốn trong 8 tháng đầu năm 2022, số vốn đăng ký tăng thêm của các doanh nghiệp đang hoạt động đạt 1.273.608 tỷ đồng.

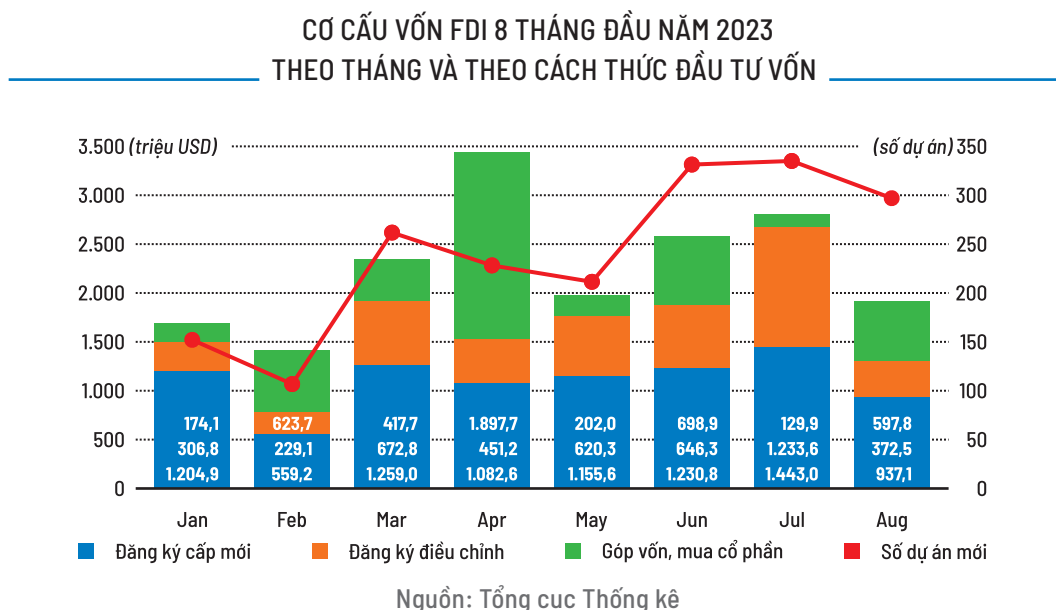


1.1.4. Hoạt động đầu tư

Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước tháng Tám ước đạt 61,3 nghìn tỷ đồng, tăng 29,1% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 8 tháng năm 2023, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước ước đạt 352,1 nghìn tỷ đồng, bằng 49,4% kế hoạch năm và tăng 23,1% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 20/8/2023 bao gồm: Vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt gần 18,15 tỷ USD, tăng 8,2% so với cùng kỳ năm trước.

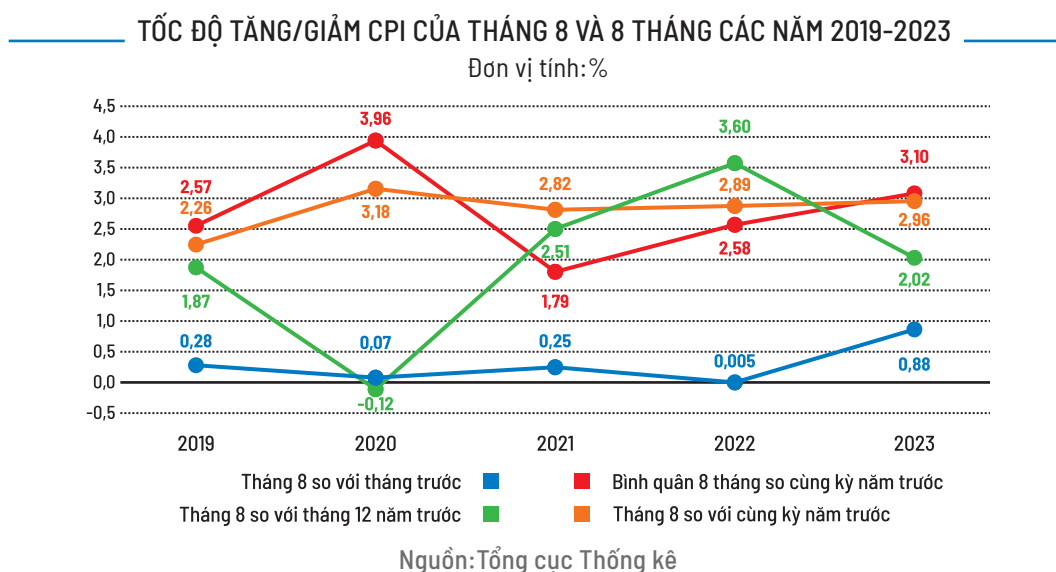
Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam 8 tháng năm 2023 ước đạt 13,1 tỷ USD, tăng 1,3% so với cùng kỳ năm trước.



1.1.5. Chỉ số giá tiêu dùng

Giá xăng dầu, giá gạo trong nước tăng theo giá thế giới, giá nhà ở thuê tăng theo nhu cầu là những nguyên nhân chính làm cho chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 8/2023 tăng 0,88% so với tháng trước. So với tháng 12/2022, CPI tháng Tám tăng 2,02% và so với cùng kỳ năm trước tăng 2,96%.

Bình quân 8 tháng năm 2023, CPI tăng 3,1% so với cùng kỳ năm trước.



1.1.6. Lạm phát

Lạm phát toàn phần ghi nhận vẫn tăng do vận tải, lạm phát cơ bản ổn định. Trong đó, lạm phát toàn phần đã tăng lên mức cao nhất trong 5 tháng là +3% trong tháng 8 (so với +2,1% trong tháng 7), trong khi tăng +0,9% so với một tháng trước.

Lạm phát tăng chủ yếu do vận chuyển chậm hơn giảm phát (-0,3% so với -9,3% trong tháng 7). Chi phí vận chuyển tăng +3,9% so với tháng trước, do giá dầu thế giới tăng cao dẫn tới giá xăng tăng.

Bình quân 8 tháng năm 2023, lạm phát cơ bản tăng 4,57% so với cùng kỳ năm 2022.

1.2. Thị trường tài chính - tiền tệ

1.2.1. Tăng trưởng tín dụng

Nhu cầu tín dụng cho đến nay vẫn chưa được cải thiện, bất chấp các nỗ lực giảm lãi suất điều hành từ Ngân hàng Nhà nước.

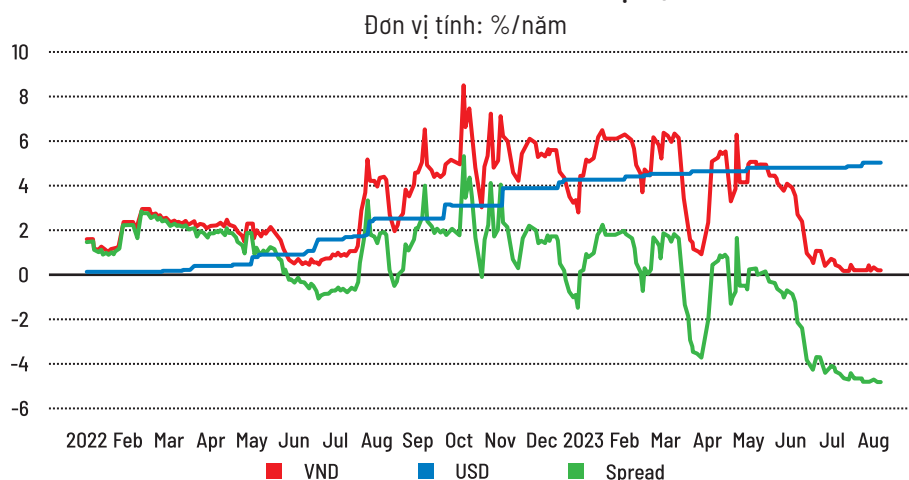
Tăng trưởng tín dụng hiện nay có sự khác biệt lớn giữa các nhóm ngành. Mức tăng trưởng cao nhất lần lượt thuộc về doanh nghiệp công nghệ, bán lẻ, năng lượng và thực phẩm... Trong khi đó, công nghiệp và bất động sản là hai nhóm ngành có mức giảm nợ ròng nhiều nhất.

Lũy kế từ đầu năm đến nay, tăng trưởng tín dụng chỉ mới đạt 4,39% so với mức mục tiêu 14% của Chính phủ.

1.2.2. Lãi suất

Ngân hàng Nhà nước đã có 4 lần liên tiếp hạ các mức lãi suất điều hành, với tổng mức giảm từ 0,5 - 2%/năm, trong bối cảnh lãi suất trên thế giới tiếp tục tăng và neo ở mức cao. Qua đó, Ngân hàng Nhà nước định hướng giảm mặt bằng lãi suất cho vay của thị trường, tăng khả năng tiếp cận vốn của doanh nghiệp và người dân, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

DIỄN BIẾN LÃI SUẤT VND VÀ USD KỶ HẠN QUA ĐÊM



Nguồn: SSI

1.2.3. Tỷ giá

Trong nước, giá đô la Mỹ bình quân trên thị trường tự do quanh mức 23.907 VND/USD. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 8/2023 tăng 0,57% so với tháng trước; giảm 1,16% so với tháng 12/2022; tăng 1,43% so với cùng kỳ năm trước; bình quân 8 tháng năm 2023 tăng 2,27%.

Trước những áp lực từ nền kinh tế toàn cầu, tỷ giá VND/USD có thể tăng trong ngắn hạn.

Theo dự báo của Ngân hàng Shinhan (Shinhan Bank), tỷ giá VND/USD trong quý III/2023 sẽ tăng, giao dịch ở vùng 23.600 VND/USD từ mức 23.475 VND/USD của quý II, nhưng sau đó sẽ giảm xuống 23.500 VND/USD trong quý IV. Trung bình năm 2023, tỷ giá sẽ rơi vào khoảng 23.537 VND/USD.

1.2.4. Giá vàng

Giá vàng trong nước biến động cùng chiều với giá vàng thế giới. Tính đến ngày 25/8/2023, bình quân giá vàng thế giới ở mức 1.956,24 USD/ounce, tăng 0,51% so với tháng 7/2023.

Trong nước, chỉ số giá vàng tháng 8/2023 tăng 0,64% so với tháng trước; tăng 3,93% so với tháng 12/2022; tăng 5% so với cùng kỳ năm trước; bình quân 8 tháng năm 2023 tăng 1,54%.

1.2.5. Chứng khoán

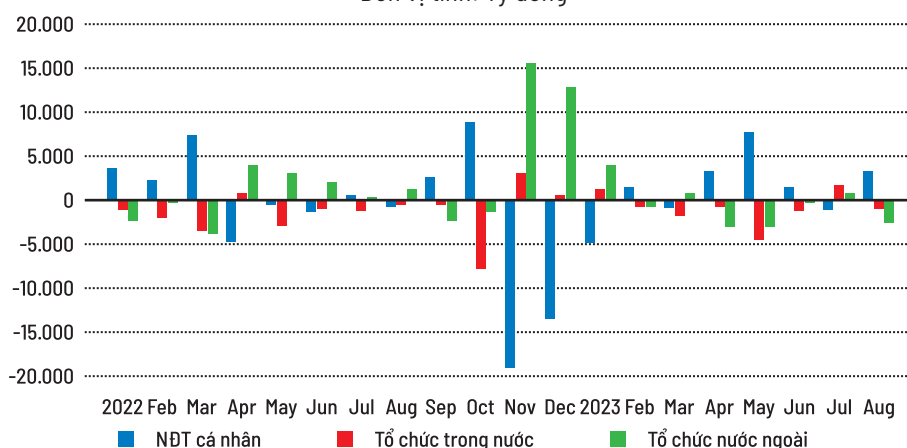
Thị trường *chứng khoán Việt Nam đã phục hồi khá tốt* trong giai đoạn vừa qua, nhờ những kỳ vọng lạc quan từ việc giảm lãi suất điều hành của Chính phủ và các giải pháp khơi thông nguồn vốn từ ngân hàng đến doanh nghiệp.

Theo đó, *giá trị giao dịch trong tháng 8 đã tăng mạnh và đạt bình quân khoảng 1 tỷ USD mỗi phiên* (tăng gần gấp đôi so với trung bình từ tháng 1 đến tháng 5).

Tuy nhiên, trong ngắn hạn, thị trường chứng khoán Việt Nam sẽ đối mặt với nhiều rủi ro liên quan đến việc các nhà đầu tư nước ngoài có thể hạn chế đầu tư cũng như tình hình kinh doanh của các doanh nghiệp trong nước.

GIA TRỊ MUA BÁN RÒNG THEO THÁNG THEO LOẠI HÌNH NHÀ ĐẦU TƯ

Đơn vị tính: Tỷ đồng



2. DỰ BÁO KINH TẾ VIỆT NAM

2.1. Về chủ trương, chính sách

▪ Hạ lãi suất cho vay

Ngày 14/8, Ngân hàng Nhà nước có Văn bản số 6385 gửi các tổ chức tín dụng về việc giảm lãi suất cho vay. Theo đó, *Ngân hàng Nhà nước yêu cầu các tổ chức tín dụng tiếp tục thực hiện các giải pháp để giảm mặt bằng lãi suất*, nhất là lãi suất cho vay đối với các khoản cho vay đang còn dư nợ hiện hữu và các khoản cho vay mới (*phấn đấu mức giảm lãi suất tối thiểu từ 1,5 - 2%/năm*). Đồng thời, báo cáo cam kết giảm lãi suất cho vay trong năm 2023 đối với các khoản cho vay đang còn dư nợ hiện hữu và các khoản cho vay mới trước ngày 25/8/2023. Báo cáo kết quả thực hiện cam kết giảm lãi suất cho vay trong năm 2023 đối với các khoản cho vay đang còn dư nợ hiện hữu và các khoản cho vay mới trước ngày 8/1/2024.

▪ Đề xuất giảm thêm một số loại thuế trong cơ cấu giá xăng dầu

Bộ Công Thương kiến nghị Bộ Tài chính phối hợp với các bộ ngành *tiếp tục rà soát, đề xuất giảm thêm một số loại thuế trong cơ cấu giá xăng dầu* (trong trường hợp giá xăng dầu thế giới có diễn biến tăng cao ảnh hưởng đến giá bán lẻ mặt hàng xăng dầu trong nước) như thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng để giảm giá mặt hàng xăng dầu trong nước, hỗ trợ cho đời sống của nhân dân, doanh nghiệp, góp phần bình ổn thị trường, kiểm soát lạm phát và đảm bảo mục tiêu thực hiện chương trình phục hồi kinh tế-xã hội sau đại dịch của Chính phủ.

▪ Điều hành giá xăng dầu

Bộ Công Thương đã phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài chính thực hiện nhất quán, đúng quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP và Nghị định 95/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ để *điều hành giá xăng dầu trong nước phù hợp với diễn biến giá xăng dầu thế giới*.

Sử dụng Quỹ bình ổn giá một cách hiệu quả và linh hoạt nhằm hạn chế mức biến động mạnh của giá xăng dầu trong nước so với biến động của giá thế giới, góp phần thực hiện mục tiêu kiểm soát lạm phát và hỗ trợ phục hồi kinh tế.

2.2. Dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam

Ngày 10/8/2023, trong Báo cáo điểm lại tình hình tháng 8/2023 “Đề đầu tư công thúc đẩy tăng trưởng”, Ngân hàng Thế giới (WB) dự báo nền kinh tế Việt Nam đang gặp thách thức từ các yếu tố bên trong và bên ngoài. Theo đó, tăng trưởng kinh tế Việt Nam cả năm 2023 sẽ chỉ ở mức 4,7%, sau đó tăng dần lên 5,5% vào năm 2024 và 6,0% vào năm 2025.

Nhu cầu trong nước chững lại nhưng dự kiến vẫn là động lực tăng trưởng chính trong năm 2023. Tiêu dùng tư nhân vẫn được kỳ vọng duy trì, với tốc độ tăng 6,0% so với cùng kỳ, đóng góp 3,4 điểm phần trăm cho tăng trưởng GDP. Chỉ số CPI dự kiến tăng nhẹ từ mức bình quân 3,1% trong năm 2022 lên bình quân 3,5% trong năm 2023.

BẢN TIN KINH TẾ VĨ MÔ SỐ THÁNG 9/2023

Tuy nhiên, tăng trưởng kinh tế của Việt Nam vẫn được dự báo sẽ vượt mức trung bình của khu vực và thế giới; tỷ giá và lạm phát ổn định, kỳ vọng đạt mục tiêu của Chính phủ cũng là những yếu tố quan trọng thu hút dòng vốn ngoại. Cùng với đó, việc tăng lớp trung lưu đang tăng lên, dự báo vượt hơn 50% vào năm 2035 sẽ tạo ra nhu cầu đầu tư.

MỘT SỐ CHỈ SỐ KINH TẾ, VIỆT NAM 2020 - 2025

Chỉ số	2020	2021	2022e	2023f	2024f	2025f
Tăng trưởng GDP (%)	2,9	2,6	8,0	4,7	5,5	6,0
Chỉ số giá tiêu dùng (bình quân, %)	3,2	1,8	3,1	3,5	3,0	3,0
Cân đối tài khoản vãng lai (% GDP)	4,3	-2,1	-0,3	0,2	0,5	1,0
Cân đối tài khóa (*) (% GDP)	-2,9	3,4	-0,3	-0,7	-0,3	-0,2
Nợ công (% GDP)	41,3	39,3	35,7	36,0	35,2	34,4

e: số ước thực hiện. f: số dự báo

*: không bao gồm các khoản chi tiêu ngân sách chưa được phân bổ và áp dụng chuẩn GFS

Nguồn: Tổng cục Thống kê, Bộ Tài chính, IMF, WB

Nền kinh tế gặp khó khăn do tổng cầu yếu đi và tăng trưởng giảm tốc xuống dưới mức tiềm năng đòi hỏi phải có những hỗ trợ chính sách chủ động, được WB khuyến nghị như sau:

- *Do dư địa tài khóa còn dồi dào, chính sách tài khóa cần đóng vai trò chủ đạo, đảm bảo ngân sách đầu tư năm 2023 được triển khai tốt hơn.*
- *Hỗ trợ bằng chính sách tài khóa nên được thực hiện song hành với việc tiếp tục nới lỏng chính sách tiền tệ nhưng dư địa để nới lỏng thêm không còn nhiều.*
- *Để xử lý rủi ro tài chính và nguy cơ dễ tổn thương trong khu vực tài chính đang gia tăng, cần phải có những cải cách nhằm cải thiện tỷ lệ an toàn vốn của ngân hàng, tăng cường cơ chế, thể chế về giám sát an toàn, can thiệp sớm, xử lý các ngân hàng yếu kém và quản lý khủng hoảng.*
- *Đợt cải cách cơ cấu mới cần được thực hiện để giúp nâng cao năng suất và tính bền vững cho tăng trưởng kinh tế, góp phần thực hiện nguyện vọng trở thành quốc gia thu nhập cao vào năm 2045.*
- *Trong trung hạn, chính sách tài khóa có thể giúp nâng cao tính bền vững cho tăng trưởng kinh tế của Việt Nam.*



PHẦN III

THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG VÀ DỰ BÁO

1. THỊ TRƯỜNG DẦU THÔ

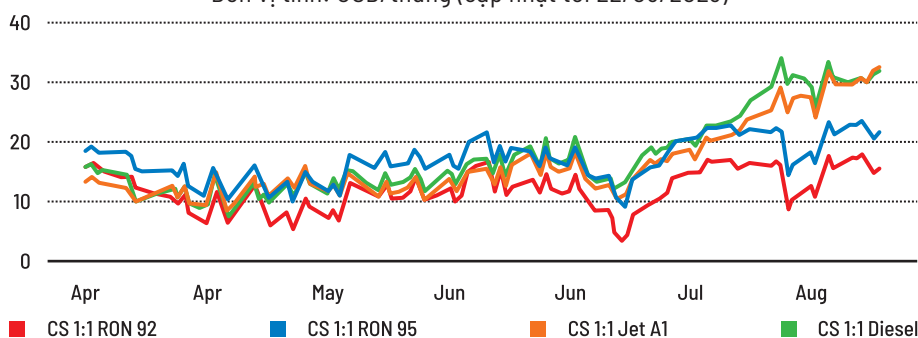
1.1. Thông tin trong kỳ

1.1.1. Thị trường thế giới/khu vực

Tồn kho xăng dầu tại các nước châu Âu và nhiều khu vực khác trên thế giới đang ghi nhận mức thấp so với quý II/2023, tạo điều kiện xuất khẩu và mức crack spread cao hơn cho xăng dầu trong khu vực châu Á.

CRACK SPREAD CÁC SẢN PHẨM XĂNG DẦU SO VỚI DẦU BRENT

Đơn vị tính: USD/thùng (cập nhật tới 22/08/2023)

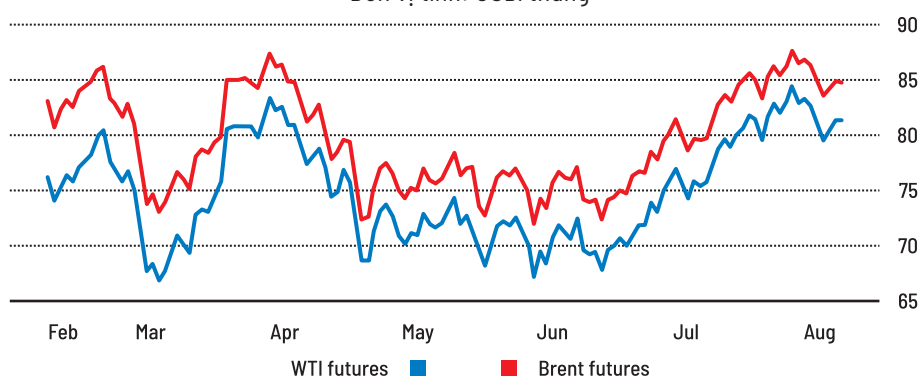


Nguồn: Bloomberg

Đà tăng trong 7 tuần của giá dầu đã chấm dứt do những thách thức về nhu cầu gây áp lực lớn hơn việc thị trường bị thắt chặt.

DIỄN BIẾN GIÁ DẦU

Đơn vị tính: USD/thùng



Nguồn: Bloomberg

Trung Quốc tăng cường lọc dầu mạnh để đáp ứng nhu cầu du lịch trong nước vào mùa hè và kiếm tiền từ tỷ suất lợi nhuận cao trong khu vực bằng cách xuất khẩu nhiên liệu.

Trong bối cảnh nguồn năng lượng dầu khí thiếu thốn, Nga cân nhắc tăng thuế dầu khí để đảm bảo ngân sách ngay cơ nguồn thu từ dầu khí vẫn thấp hơn trong nhiều năm.

1.1.2. Thị trường trong nước

Ảnh hưởng của các đợt điều chỉnh giá xăng dầu trong nước vào ngày 01/8/2023, 11/8/2023 và 21/8/2023 làm cho giá xăng tăng 9,85% so với tháng trước; giá dầu diezen tăng 15,9%.

Bình quân 8 tháng năm 2023, giá dầu hỏa giảm 12,19% so với cùng kỳ năm trước; giá xăng dầu trong nước giảm 17,56% theo biến động của giá thế giới.

1.2. Dự báo

1.2.1. Thị trường thế giới/khu vực

Thị trường xăng dầu đang đứng trước những lo ngại về đà tăng trưởng chậm lại của Trung Quốc và khả năng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) sẽ tiếp tục tăng lãi suất.

▪ **Cung dầu mỏ:**

EIA dự báo *sản lượng dầu ở Mỹ sẽ tăng lên mức kỷ lục 12,76 triệu thùng/ngày trong năm 2023*. Đến năm 2024, con số này dự kiến tăng thêm 330.000 thùng/ngày, lên 13,09 triệu thùng/ngày.

▪ **Cầu dầu mỏ:**

Cơ quan Năng lượng quốc tế (IEA) đã *nâng dự báo nhu cầu dầu mỏ toàn cầu năm 2023 lên mức kỷ lục 102,2 triệu thùng/ngày*, tăng 2,2 triệu thùng/ngày so với dự báo trước đó. Theo IEA, nhu cầu của thị trường Trung Quốc sẽ chiếm khoảng 70% mức tăng trên.

Ngày 11/8, OPEC dự báo triển vọng thị trường dầu mỏ toàn cầu sẽ có tiến triển tốt hơn trong nửa cuối năm nay với quan điểm rằng nhu cầu dầu mỏ sẽ tăng mạnh vào năm 2024, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế toàn cầu. OPEC dự kiến nhu cầu dầu toàn cầu sẽ tăng 2,25 triệu thùng/ngày vào năm 2024, so với mức tăng 2,44 triệu thùng/ngày của năm 2023. Cả hai dự báo đều không thay đổi so với tháng trước.

▪ **Diễn biến giá:**

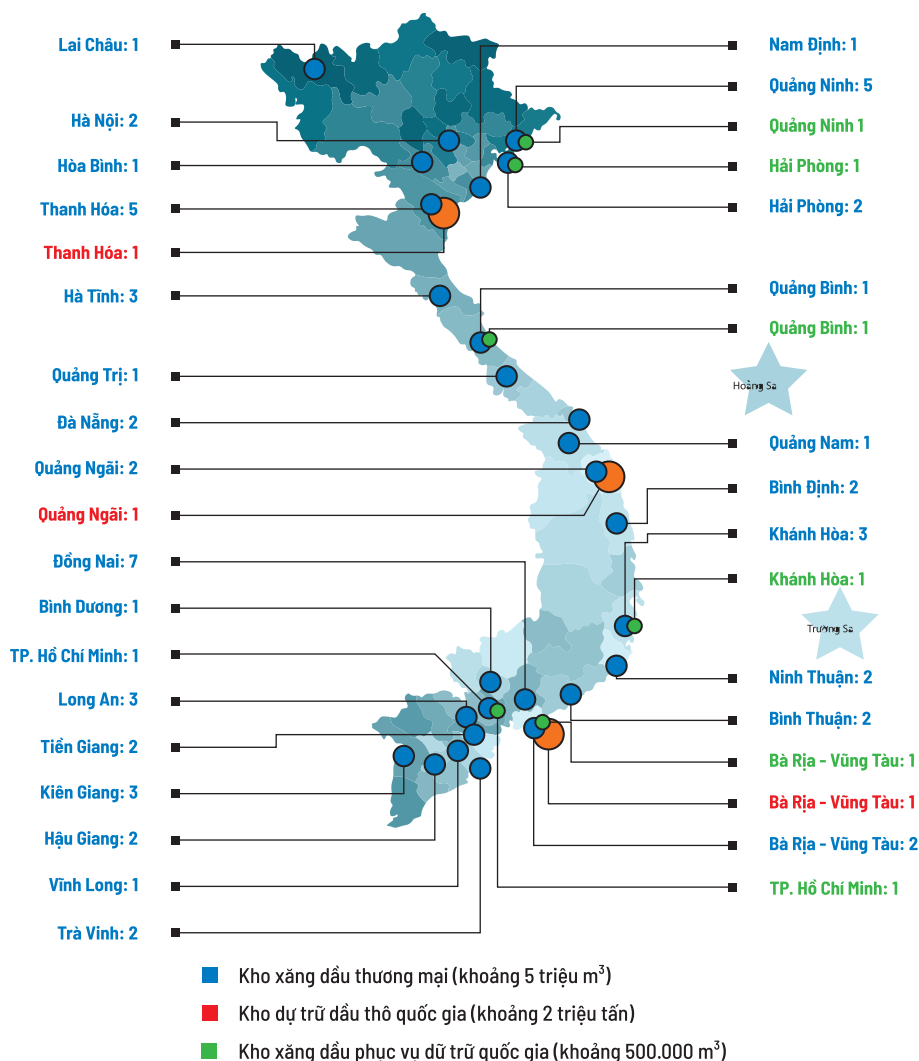
Ngày 8/8, Cơ quan Thông tin Năng lượng Mỹ (EIA) đã nâng triển vọng giá dầu thô Brent giao ngay trong năm nay và năm tới. Theo đó, EIA *nhận định giá dầu thô Brent trung bình là 82,62 USD/thùng trong năm nay - mức điều chỉnh tăng khoảng 4 USD/thùng*. Trong năm tới, EIA dự đoán giá dầu Brent sẽ ở mức trung bình 86,48 USD/thùng, điều chỉnh tăng khoảng 2 USD/thùng, tương đương 3,6%.

Ngày 11/8, Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA) dự báo quyết định cắt giảm sản lượng của OPEC+ có thể làm hao hụt lượng dầu dự trữ trong thời gian còn lại của năm và đẩy giá dầu tăng cao hơn.

1.2.2. Thị trường trong nước

Theo Quyết định số 861/QĐ-TTg về việc phê duyệt Quy hoạch hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Việt Nam sẽ có thêm 68 kho xăng dầu, kho dầu thô dự trữ quốc gia được xây dựng tại 27 tỉnh/thành phố vào năm 2030.

VIỆT NAM SẼ CÓ THÊM 68 KHO XĂNG DẦU, KHO DẦU THÔ DỰ TRỮ QUỐC GIA



Kế hoạch sản xuất xăng dầu của 2 nhà máy lọc dầu trong nước gồm Nghi Sơn và Bình Sơn trong quý III dự kiến sản xuất 3,9 triệu m³ (chiếm 72% tổng nhu cầu) và quý IV dự kiến sản xuất 4,4 triệu m³ (chiếm 80% tổng nhu cầu).

2. THỊ TRƯỜNG KHÍ

2.1 Thông tin trong kỳ

2.1.1. Thị trường thế giới/khu vực

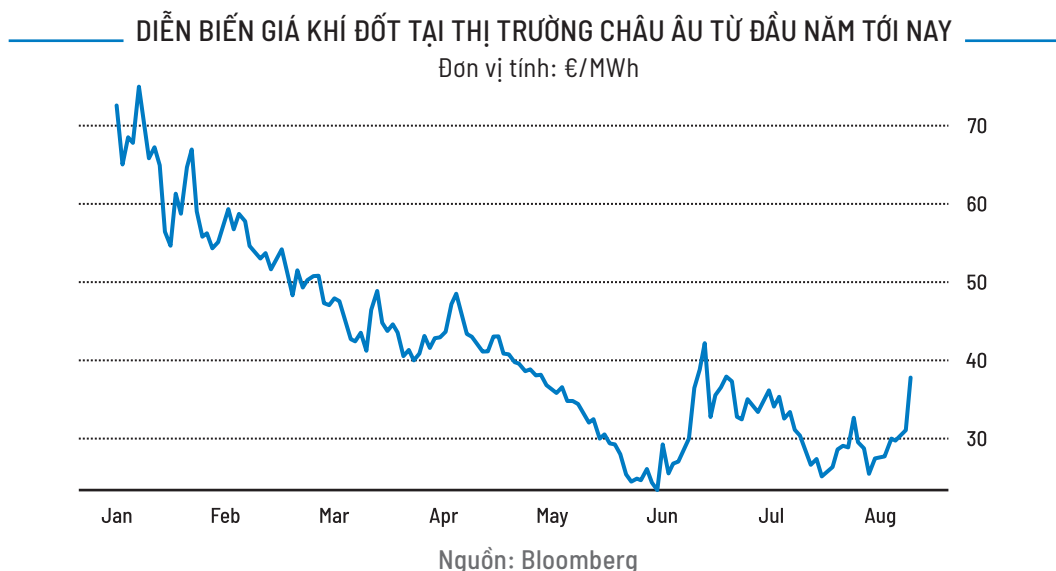
Giá khí đốt tự nhiên hóa lỏng (LNG) trên thị trường giao ngay của châu Á đã giảm vì mối đe dọa đình công tiềm tàng tại 3 nhà máy của Úc. Dù vậy, vẫn có nhiều yếu tố cơ bản vững chắc giúp giá tăng cao trong những đợt giao hàng trong tương lai.

Trong tháng 8, lượng LNG nhập khẩu vào Trung Quốc là 6,16 triệu tấn, so với con số 5,92 triệu trong tháng 7 và 4,83 triệu của tháng 8/2022.

Trong lúc nhu cầu LNG của châu Á tăng lên, thì nhu cầu của châu Âu lại đang suy yếu, vì tồn kho khí đốt tự nhiên đạt mức cao, còn nhu cầu thì sụt giảm. Trên thực tế, sau khi diễn ra cuộc khủng hoảng năng lượng, lục địa này đã quay lưng lại với nhiên liệu hóa thạch.

Nhập khẩu LNG của châu Âu ước tính đạt 8,56 triệu tấn trong tháng 8, giảm so với 8,78 triệu tấn trong tháng 7. Đây cũng là mức thấp nhất kể từ tháng 11/2021

Giá khí đốt của châu Âu tăng vọt khi các công nhân làm việc cho một dự án xuất khẩu lớn tại Úc chuẩn bị đình công. Điều này có thể gây ảnh hưởng mạnh tới nguồn cung toàn cầu trong mùa đông này.



2.1.2. Thị trường trong nước

Giá gas tăng 7% so với tháng trước, nguyên nhân là từ ngày 01/8/2023, giá gas trong nước điều chỉnh tăng 26.000 đồng/bình 12 kg sau khi giá gas thế giới tăng 77,5 USD/tấn (từ mức 387,5 USD/tấn lên mức 465 USD/tấn).

Bình quân 8 tháng năm 2023, giá gas trong nước giảm 11,3% theo giá thế giới.

Hiện, giá LNG về Việt Nam khoảng 10-12 USD/mmBTU. Cộng các chi phí như tồn trữ, tái hóa, vận chuyển, thì giá giao tới các nhà máy tăng lên ngưỡng 12-14 USD/mmBTU, gấp 1,5 lần giá nội địa.

Cho đến thời điểm hiện tại, PVGas đã hoàn tất giai đoạn 1 kho LNG Thị Vải, công suất 1 triệu tấn/năm với 1 bồn LNG dung tích 180.000 m³, tương ứng lượng khí bổ sung 1,4 tỷ m³/năm, và 5,7 triệu m³/ngày, sẵn sàng cung cấp khí cho nhà máy điện Phú Mỹ và Nhơn Trạch.

2.2. Dự báo

2.2.1. Thị trường thế giới/khu vực

Ngày 4/8, S&P Global Commodity Insights báo giá LNG tại châu Âu kỳ hạn tháng 9 ở mức 9,816 USD/mmBtu, thấp hơn 0,15 USD/mmBtu so với giá khí đốt cũng kỳ hạn tháng 9 tại trung tâm TTF của Hà Lan.

Giá LNG giao ngay tại châu Á tăng do nhu cầu khí đốt ở hạ nguồn tăng mạnh ở nhiều khu vực khác nhau, những nơi đang phải đối mặt với sóng nhiệt, chẳng hạn như Nhật Bản, Đài Loan, Hàn Quốc và một số khu vực của Trung Quốc. Tuy nhiên, mức dự trữ cao đủ để đáp ứng nhu cầu tăng lên, khiến một số nhà nhập khẩu châu Á thực hiện chiến lược chờ xem có nên mua vào lúc này hay không.

Tồn kho LNG của các công ty điện lực Nhật Bản đã giảm xuống mức thấp nhất trong hơn một năm: 1,81 triệu tấn tính đến ngày 20/8. Điều này cho thấy, các công ty điện lực của Nhật Bản sẽ tìm kiếm thêm LNG trong những tháng tới nhằm có đủ nguồn cung cho mùa đông.

Sự gián đoạn nguồn cung tại Úc có nguy cơ ảnh hưởng đến 10% lượng khí đốt hóa lỏng xuất khẩu trên thế giới.

2.2.2. Thị trường trong nước

Việc bổ sung nhiên liệu khí LNG cần phải xem xét bởi các dự án nhà máy điện BOT Phú Mỹ 2.2 dự kiến bàn giao vào năm 2024 và Phú Mỹ 3 năm 2025, trong khi nguồn cung khí nội địa đã phân bổ hết cho các nhà máy khác theo hợp đồng dài hạn.

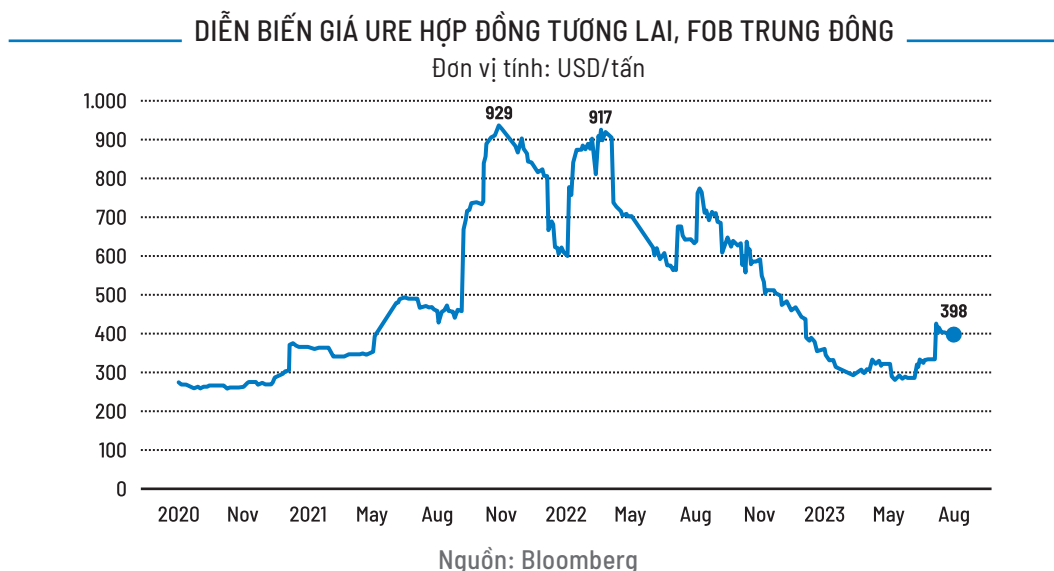
3. THỊ TRƯỜNG PHÂN BÓN

3.1. Thông tin trong kỳ

3.1.1. Thị trường thế giới/khu vực

Nguồn cung phân bón thế giới năm 2023 dồi dào nhờ việc Trung Quốc và Nga dỡ bỏ/gia tăng hạn ngạch xuất khẩu phân bón trong 2023. Cùng với đó, một số nhà máy mới ở Ấn Độ, Nigeria, Brunei, Nga và Trung Quốc sẽ đi vào hoạt động cuối năm 2023 có thể bổ sung thêm nguồn hàng vào thị trường.

Tại Trung Đông ghi nhận nhiều giao dịch giao hàng tháng 8. Giá ure hạt đục đã tăng 37-48 USD/tấn so với trung tuần tháng 7. Tính đến ngày 24/8, giá ure dạng hạt FOB Trung Đông đạt 398 USD/tấn.



Tại Thái Lan, nhu cầu ure có xu hướng tăng do lượng mưa tăng khiến giá ure cũng tăng theo.

Tại Campuchia, nhu cầu ure trong nước hiện đang suy yếu do trong giai đoạn trái vụ. Thời điểm mua hàng cho vụ mùa tiếp theo sẽ bắt đầu vào tháng 11, do đó các nhà nhập khẩu sẽ bắt đầu mua hàng vào cuối tháng 10.

Tại Trung Quốc, giá ure xuất xưởng của Trung Quốc đầu tháng 8 tăng 7-12% so với tuần cuối tháng 7 lên mức 2453 - 2625 NDT/tấn. Đối với hàng xuất khẩu, giá ure hạt đục và hạt trong đều tăng 35-55 USD/tấn so với tuần giữa tháng 7.

Với việc *giá ure tăng mạnh*, giá các loại phân bón chủ chốt khác như Kali, DAP, MOP, NPK trên thị trường thế giới đều tăng.

3.1.2. Thị trường trong nước

Giá ure tại Việt Nam đang rục rịch tăng theo giá thế giới cho dù nhu cầu tiêu thụ ở trong nước vẫn chậm. Xu hướng tăng giá rõ rệt hơn tại phía Nam do khan hàng dù nhu cầu tiêu thụ nội địa không mạnh; trong khi tăng chậm hơn tại thị trường phía Bắc dù đang trong giai đoạn chăm bón cho lúa Hè Thu. Từ đầu tháng 8 đến nay, các nhà máy sản xuất ure đã lần lượt điều chỉnh giá lệnh tăng 650-800 đồng/kg so với cuối tháng 7.

Ure hạt đục khan hàng do nhà máy tập trung làm hàng xuất khẩu và cấp hàng nhiều đợt, lượng nhỏ cho các nhà phân phối và đại lý cấp 1.

Tại miền Bắc, các huyện chủ yếu vẫn đang trong giai đoạn chăm bón cho lúa Hè Thu, tuy nhiên do nhiều đại lý đã nhập hàng từ trước nên vẫn còn hàng tồn kho bán rải rác, giá cả ít biến động hơn khu vực miền Nam.

3.2. Dự báo

3.2.1. Thị trường thế giới/khu vực

Sự phục hồi giá ure trên thị trường thế giới sau thời gian dài sụt giảm được kỳ vọng sẽ kéo theo đà tăng giá của các mặt hàng phân bón nói chung và giúp kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp phân bón khởi sắc trong những tháng cuối năm 2023.

3.2.2. Thị trường trong nước

Thị trường ure trong nước dự kiến sẽ được hỗ trợ bởi xuất khẩu dù nhu cầu tiêu thụ trong tháng 8 vẫn ở mức thấp.

Trong bối cảnh giá thế giới tăng, các nhà sản xuất trong nước cũng đã tăng chào hàng ure xuất khẩu, trong đó, Đạm Phú Mỹ đã ký các lô hàng xuất khẩu lượng nhỏ với mức giá khoảng 420 USD/tấn Fob. Đạm Ninh Bình cũng có kế hoạch xuất khẩu 20-25.000 tấn.

Trong ngắn hạn, dự báo thị trường trong nước tạm thời vẫn giữ xu hướng tăng giá theo giá lệnh mới và kỳ vọng xuất khẩu vẫn ở mức cao.

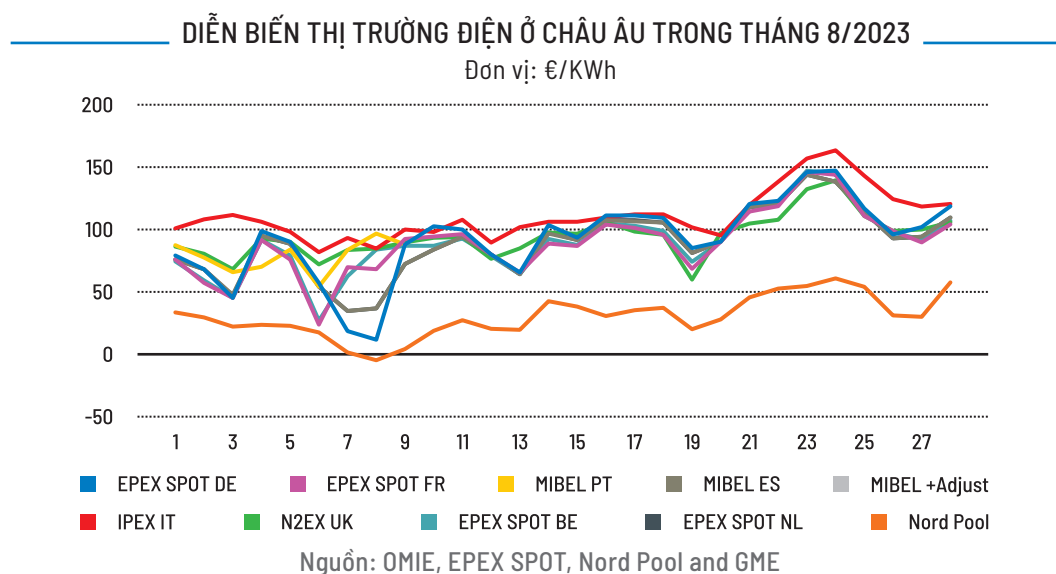
Hiện tượng El Nino sẽ tác động tiêu cực đến hoạt động trồng trọt trong nước, gây ra tình trạng xâm nhập mặn vào đất liền trong mùa khô (kéo dài từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau) cho khu vực Tây Nam Bộ, gây ảnh hưởng lớn đến diện tích gieo trồng, từ đó tác động đến nhu cầu phân bón. Hiện tượng El Nino sẽ bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể đến nhu cầu tiêu thụ phân bón kể từ cuối năm 2023 - thời điểm bắt đầu mùa khô ở khu vực Tây Nam Bộ.

4. THỊ TRƯỜNG ĐIỆN

4.1. Thông tin trong kỳ

4.1.1. Thị trường thế giới/khu vực

Trong tháng 8, giá điện trên thị trường châu Âu tiếp tục tăng do sản lượng năng lượng tái tạo thấp và nhu cầu tăng.



4.1.2. Thị trường trong nước

Do sự mất cân đối về công suất lắp đặt tại các khu vực và miền Bắc có mức tiêu thụ điện tăng cao trong những năm gần đây, miền Bắc vẫn đối mặt với tình trạng thiếu điện trong những tháng năm 2023.

Nhiệt điện khí được hưởng lợi trong bối cảnh năng lượng tái tạo chưa có sự ổn định vì có tính mùa vụ cao, thủy điện gặp khó do khí hậu chuyển pha.

Nhiệt điện than được huy động tối đa do là nguồn điện có mức giá rẻ và tính ổn định cao.

Năng lượng tái tạo (NLTT) vẫn sẽ duy trì được sản lượng huy động trong thời gian tới để đảm bảo phụ tải hệ thống.

4.2. Dự báo

4.2.1. Thị trường thế giới/khu vực

Cuộc khủng hoảng năng lượng đang diễn ra và suy thoái kinh tế dự kiến làm chậm tốc độ tăng trưởng nhu cầu điện toàn cầu vào năm 2023, nhưng sẽ phục hồi vào năm 2024. Điều đó có nghĩa là cần phải phát triển thêm năng lượng tái tạo.

Tốc độ tiêu thụ điện trên toàn cầu dự kiến giảm gần 2% vào năm 2023.

Nhu cầu điện của Mỹ dự kiến giảm 1,7% vào năm 2023 do tăng trưởng kinh tế chậm lại và sẽ tăng trở lại vào năm 2024 là 2%.

Tại Trung Quốc, nhu cầu điện dự kiến sẽ tăng 5,3% vào năm 2023 và 5,1% vào năm 2024, sau khi tăng 3,7% vào năm 2022.

Mức tiêu thụ của Ấn Độ dự kiến tăng 6,8% vào năm 2023 và 6,1% vào năm 2024 - vượt qua mức tiêu thụ của Nhật Bản và Hàn Quốc cộng lại - nhưng giảm so với mức tăng 8,4% được ghi nhận vào năm 2022.

4.2.2. Thị trường trong nước

Việt Nam có nguồn tài nguyên dồi dào về khí đốt, lợi thế thời tiết khí hậu ôn hòa, điều kiện sản xuất thêm điện sẽ thuận lợi hơn khi có hiệu ứng El Nino.

Trong dài hạn, các công ty điện Việt Nam có thể có khả năng xuất khẩu điện và các thiết bị điện sang Trung Quốc, giúp các doanh nghiệp điện Việt Nam tăng thị phần kinh doanh. Đem đến nhiều cơ hội mới về đầu tư và phát triển doanh nghiệp trong thời gian tới.

Từ nay đến năm 2030, Quy hoạch Điện 8 sẽ hỗ trợ chi phí đầu tư cho các dự án năng lượng tái tạo, góp phần bù đắp cho các dự án năng lượng tái tạo chuyển tiếp phải huy động vốn ở mức giá thấp, giúp các doanh nghiệp cải thiện biên lợi nhuận.

Về mảng điện than, các chuyên gia đánh giá tiềm năng phát triển trong dài hạn khá lớn, đặc biệt trong bối cảnh địa chính trị đã dần ổn định trở lại. Trong thời gian tới nước ta vẫn sẽ nhập khẩu than nhằm sản xuất điện với sản lượng rơi vào khoảng 94 – 127 triệu tấn/năm.



PHẦN IV

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Những tháng cuối năm 2023 sẽ còn nhiều biến động, khó khăn hơn so với cùng kỳ năm 2022, nguy cơ suy thoái kinh tế luôn tiềm ẩn nhiều rủi ro khi các yếu tố kinh tế luôn biến động nhanh và bất ngờ. Tình hình chính trị, kinh tế vĩ mô trên thế giới còn nhiều bất ổn, biến động của thị trường, chỉ số giá, tỷ giá... ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và kế hoạch đầu tư của đơn vị tại tất cả các lĩnh vực của Petrovietnam. Để giảm thiểu tác động tiêu cực từ xu hướng này, PVN cần chú trọng tới các giải pháp:

- *Tăng cường phân cấp tại các đơn vị trong lĩnh vực dịch vụ để tăng tính chủ động, đồng thời xây dựng cơ chế khuyến khích, tạo sự liên kết phối hợp chặt chẽ hơn nữa giữa các đơn vị trong Tập đoàn.*
- *Đẩy mạnh tiến trình áp dụng chuyển đổi số trong công tác quản trị, điều hành và xây dựng hệ thống dữ liệu, thông tin.*
- *Tiếp tục thực hiện chiến lược, lộ trình chuyển dịch năng lượng.*
- *Kiểm soát vốn và tài sản, quản trị tốt công nợ phải thu, nâng cao hiệu quả dòng tiền.*
- *Triển khai thu xếp vốn cho các dự án đầu tư bằng chi phí hợp lý và tối ưu.*
- *Mở rộng thị trường trong nước và nước ngoài, tận dụng tối đa các hiệp định thương mại tự do (FTA) đã ký kết.*
- *Làm tốt công tác dự báo, chuyển đổi mô hình kinh doanh linh hoạt phù hợp với tốc độ chuyển dịch kinh tế số cũng như chuyển dịch năng lượng.*
- *Củng cố, mở rộng chuỗi liên kết giá trị từ cung cấp nguyên, nhiên liệu, sản xuất, tiêu thụ nhằm tối ưu chi phí và nâng cao khả năng cạnh tranh.*

BẢN TIN KINH TẾ VĨ MÔ SỐ THÁNG 9/2023

PHỤ LỤC I

KINH TẾ VĨ MÔ VIỆT NAM THÁNG 8 NĂM 2023

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Tháng 8 2023	8 tháng đầu năm 2023	Tỷ lệ so sánh (%)			
					A	B	C	D
1	Tăng trưởng GDP		n/a	n/a				
2	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)		n/a		102,9	102,6	99,6	
3	Hoạt động của doanh nghiệp							
3.1	Thành lập mới	DN	14.000	103.658		117,9	102,3	
3.2	Quay lại hoạt động	DN	6.259	45.742		96,9	95	
3.3	Rút lui khỏi thị trường	DN		124.700			115,6	
	- Ngừng kinh doanh có thời hạn	DN	5.178			75,2	137,9	
	- Chờ làm thủ tục giải thể	DN	5.216			99,2	117,1	
	- Hoàn tất giải thể	DN	1.375			87	70,4	
4	Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội	Nghìn tỷ						
4.1	Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn NSNN	Nghìn tỷ	61,3	352,1		129,1	123,1	
4.2	Vốn FDI đăng ký	Tỷ USD		18,15			108,2	
4.3	Vốn FDI thực hiện	Tỷ USD		13,1			101,3	
5	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	Nghìn tỷ	515,4	4.043,9	100,9	107,6	110	
6	Hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa	Tỷ USD	60,92	435,23	106,7	92,1	86,9	
5.1	Tổng kim ngạch xuất khẩu	Tỷ USD	32,37	227,71	107,7	92,4	90	
5.2	Tổng kim ngạch nhập khẩu	Tỷ USD	28,55	207,52	105,7	91,7	83,8	
5.3	Cán cân thương mại	Tỷ USD	Xuất siêu 3,82	Xuất siêu 20,19				
7	Chỉ số giá							
7.1	Chỉ số giá tiêu dùng				100,88	102,96	103,1	102,02
7.2	Chỉ số giá vàng				100,64	105	101,54	103,93
7.3	Chỉ số giá Đô la Mỹ				100,75	101,43	102,27	98,84
7.4	Lạm phát cơ bản				100,32	104,02	104,57	

A: Tháng 8/2023 so với tháng trước


B: Tháng 8/2023 so với tháng 8/2022

C: 8 tháng đầu năm so với cùng kỳ năm 2022

D: Tháng 8/2023 so với tháng 12/2022



Ảnh bìa: Thị trường bất động sản thương mại ở nhiều nước lâm vào khó khăn.

 Pexels / Talha Riaz



TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM
BẢN KINH TẾ ĐẦU TƯ
PHÒNG PHÂN TÍCH - DỰ BÁO

VIỆN NGHIÊN CỨU CHIẾN LƯỢC THƯƠNG HIỆU VÀ CẠNH TRANH
phối hợp thực hiện